

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn H A, sinh ngày: 05/7/2001, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: Đ; nơi cư trú: 560A/3, ấp H B, xã T H huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Đinh Thị C; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2016 bị Công an xã Tân Hòa ra quyết định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 06/7/2016 bị Công an xã Tân Hòa ra quyết định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 20/10/2016 bị Ủy ban nhân dân xã T H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/01/2017, ngày 10/01/2018 bị Công an xã T H ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành (đã hết thời hiệu thi hành), ngày 05/4/2018 bị UBND xã T H ra quyết định xử phạt hành chính 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa thi hành (đã hết thời hiệu thi hành); tạm giữ: Từ ngày 12/9/2020 đến ngày 15/9/2020; tạm giam: Từ ngày 15/9/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ngô Thị E - sinh năm: 1974 (có mặt); nơi cư trú: 212/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Văn Q - sinh năm: 1998 (vắng mặt); nơi cư trú: 582B/3, ấp T , xã T H huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh trong vụ án khác.

2. Văn Đăng T - sinh năm: 1980 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T T, xã T H huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Dương Khánh D - sinh năm: 2005 (vắng mặt);

2. Dương Văn H - sinh năm: 1974 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: 212/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thị N - sinh năm: 1982 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Dương Khánh D:*

Dương Văn H - sinh năm: 1974 (cha ruột) (vắng mặt);

Ngô Thị E - sinh năm: 1974 (mẹ ruột) (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: 212/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, một ngày thuộc tháng 8/2019, Đoàn H A đi bộ từ nhà đến nhà chị Ngô Thị E ở ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung để lấy trộm tài sản, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nơi, A thấy không có ai ở nhà, nên A đi vào nhà chị Ngô Thị E bằng cách thò tay vào trong cửa bên hông nhà để mở chốt gài ngang cửa rồi đẩy cánh cửa tạo thành khe hở ở giữa, chui vào trong nhà, sau khi tìm tài sản, A lấy trộm được 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6⁺ màu xám và 01 điện thoại hiệu Oppo A37 màu vàng của chị Ngô Thị E để trên tủ giường hộp đang sạc. Sau đó, A đem điện thoại hiệu Oppo A37 trộm được bán cho Võ Văn Q với giá 600.000 đồng và bán điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6⁺ cho Văn Đăng T với giá 500.000 đồng, lấy tiêu xài cá nhân hết. Khi bán 02 điện thoại A không nói rõ do trộm cắp mà có. Sau khi mua điện thoại của A, Q sử dụng khoảng 3-4 ngày thì bán điện thoại trên cho người đàn ông tên D (không rõ họ tên, địa chỉ, chỉ biết D đi máy cuôn rom ở An Giang) với giá 700.000 đồng. Riêng đối với T, sau khi mua điện thoại của A, T sử dụng khoảng 2-3 ngày thì tặng điện thoại cho em vợ là Nguyễn Thanh G, sau đó T lấy lại.

Đến khoảng 11 giờ ngày 23/10/2019, A đến nhà chị Ngô Thị E, cũng với thủ đoạn trộm giống như lần trước, sau khi tìm tài sản, A lấy trộm được 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu trắng và 01 điện thoại hiệu Sony Xperia M4 màu đỏ-trắng bỏ vào túi quần, A tiếp tục tìm trong tủ quần áo để kiếm thêm tài sản có giá trị khác để trộm nhưng không có. Một lát sau, A nghe tiếng xe đạp của Dương Khánh D (con chị Ngô Thị E) về nên A mở chốt gài cửa chính trốn ra ngoài đi về hướng chợ Đ H được khoảng 300m để tìm chỗ bán điện thoại lấy trộm được thì bị anh Dương Văn H (chồng chị Ngô Thị E) đi tìm, phát hiện A nên giữ lại và báo cơ quan Công an mời A về làm việc. Trước Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung, Đoàn H A thừa nhận đã lấy trộm 04 điện thoại di động của chị Ngô Thị E như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng, màn hình cảm ứng 3.5 inch, tình trạng đã hư, không còn sử dụng được.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia M4, màu đỏ-trắng, màn hình cảm ứng 3.5 inch, tình trạng đã hư, không còn sử dụng được.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6⁺, màu xám, Imei 1: 352812107025795, Imei 2: 352813107025793, đã qua sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia M4, màu đỏ-trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6⁺, màu xám Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã hoàn trả cho chị Ngô Thị E.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 119, 120/KL-ĐGTS cùng ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 4, bộ nhớ trong 8GB, bị hư hỏng không xác định được giá trị, tính giá trị là 0 đồng.

- 01 điện thoại Sony Xperia M4, bộ nhớ trong 8GB, bị hư hỏng không xác định được giá trị, tính giá trị là 0 đồng.

- 01 điện thoại Oppo A37, màu vàng, bộ nhớ trong 16GB, Ram 2GB, màn hình 5 inch, tính giá trị là 2.163.000 đồng.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J6⁺, màu xám, bộ nhớ trong 32GB, Ram 3GB, màn hình 6 inch, tính giá trị là 4.620.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 6.783.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSLVg, ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Đoàn H A ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn H A đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại Ngô Thị E trình bày: Khoảng tháng 8 đến tháng 10/2019 chị có mất 04 điện thoại di động là: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6⁺ màu xám; 01 điện thoại hiệu Oppo A37 màu vàng; 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu trắng và 01 điện thoại hiệu Sony Xperia M4 màu đỏ-trắng đúng như nội dung vụ án, hiện tại chị đã nhận lại 03 điện thoại là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia M4, màu đỏ-trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6⁺; còn 01 điện thoại hiệu Oppo A37 màu vàng chị chưa nhận lại. Chị yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị điện thoại Oppo A37, màu vàng do không thu hồi được là 2.163.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Đoàn H A đã có hành vi lén lút mở chốt cửa để vào nhà bị hại Ngô Thị E lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6⁺ và Oppo A37, tổng trị giá tài sản 6.783.000 đồng của chị Ngô Thị E đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 23/10/2019 A tiếp tục đến nhà chị E lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Iphone 4 và Sony Xperia M4 đã bị hư, không có giá trị thì bị phát hiện, do đó hành vi của bị cáo Đoàn H A đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn H A từ 01 năm đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị tuyên: Buộc Đoàn H A bồi thường cho chị Ngô Thị E 2.163.000 đồng; còn việc anh Văn Đăng T mua điện thoại của bị cáo A giá 500.000 đồng mà hiện điện thoại đã thu hồi trả cho bị hại, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Đối với Võ Văn Q, Văn Đăng T khi mua điện thoại do Đoàn H A bán, không biết tài sản do A trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý hình sự.

Bị cáo Đoàn H A thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Đoàn H A có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã lén lút vào nhà bị hại lấy trộm 04 điện thoại di động của bị hại Ngô Thị E với tổng trị giá tài sản 6.783.000 đồng, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là phù hợp hiện trường vụ án; lời nhận tội của bị cáo Đoàn H A phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Đoàn H A có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn H A là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý

thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào. Khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính với những hình thức phạt khác nhau, vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với hành vi của Võ Văn Q, Văn Đăng T khi mua điện thoại do Đoàn H A bán, không biết tài sản do A trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đoàn H A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên; riêng về phần hình phạt đề nghị xử phạt là hơi nặng đối với bị cáo An, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xử phạt bị cáo có 01 mức án tương xứng đối với hành vi của bị cáo là đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đã giải quyết xong, nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị E yêu cầu bị cáo An bồi thường giá trị điện thoại Oppo A37, màu vàng không thu hồi được là 2.163.000 đồng, yêu cầu này của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đồng thời bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Văn Đăng T mua 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6⁺ của bị cáo An giá 500.000 đồng mà hiện điện thoại này đã thu hồi trả lại cho bị hại, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn H A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn H A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2020.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đoàn H A với bị hại Ngô Thị E là bị cáo Đoàn H A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Ngô Thị E số tiền 2.163.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn H A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/12/2020; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út